

Đắk Hà, ngày 25 tháng 4 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 51/2019/TLST – HNGĐ ngày 29/3/2019, trong vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp chia nợ chung sau khi ly hôn”. Giữa:

- Nguyên đơn: Chị Y T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đắk U, huyện Đắk H, tỉnh K.

- Bị đơn: Anh Bloong M, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đắk U, huyện Đắk H, tỉnh K.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Người đại diện hợp pháp: Ông A H – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Đắk H - Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81,82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Y T và anh Bloong M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y T và anh Bloong M thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Y T và anh Bloong M thỏa thuận như sau: Giao cháu A T, sinh ngày 07/10/2012 cho anh Bloong M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Y T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Chị Y T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Các bên đương sự thỏa thuận như sau: Số tiền 70.000.000 đ (*Bảy mươi triệu đồng*) nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh K. Anh Bloong M phải có trách nhiệm trả tiền lãi hàng tháng và gốc cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh K khi đến hạn thanh toán. Chị Y T không phải trả khoản tiền trên. Đến hạn trả nợ lãi và gốc gốc mà anh Bloong M không trả đủ số tiền trên thì Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm (*Thuận tình ly hôn*) là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Chị Y T thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Y T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2010/ 0009555 ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Y T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Án phí dân sự sơ thẩm về nợ chung: Do hai bên đương sự tự thảo thuận trách nhiệm trả nợ trước khi Tòa án hòa giải nên anh Bloong Man không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Đăk Ngọc;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga